

Số: 02/2020/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 08 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 155, 156, 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 05 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố H.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn N

Sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Hoàng Thị T

Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản nợ:

Ngày 31 – 10 - 2018, theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1810251021688 ngày 31 – 10 - 2018, khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1810251021688 ngày 31 – 10 - 2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn N – bà Hoàng Thị T vay Ngân hàng T số tiền gốc 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng; lãi suất trong hạn 11%/năm và được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, hết

thời hạn 03 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 31 – 01 - 2019, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất tại bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Nay, ông Nguyễn Văn N – bà Hoàng Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 29 – 5 - 2020 là: 1.187.715.081 đồng, trong đó: 999.999.959 đồng tiền gốc và 187.715.122 đồng tiền lãi. Ông N và bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày Ông N – bà T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp Ông N và bà T không thanh toán các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng T thì phát mại tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN 1810251021688.01 ngày 31 – 10 – 2018, số LN 1810251021688.02 ngày 31 – 10 – 2018 và LN 1810251021688.03 ngày 31 – 10 – 2018, gồm các tài sản sau:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Thôn X, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 723977, số vào sổ cấp GCN: CH 01953 do UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03 – 02 – 2015 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T. Xác lập thế chấp tại ngân hàng T theo hợp đồng thế chấp công chứng số 1321/2018/VPCKA/HĐTC, quyền số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 31 – 10 – 2018 tại Văn phòng công chứng Kỳ Anh

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 23, địa chỉ tại thôn C, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 973843, số vào sổ cấp GCN: CH 00531 do UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07 – 8 - 2014 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T. Xác lập thế chấp tại ngân hàng T theo hợp đồng thế chấp công chứng số 1322/2018/VPCKA/HĐTC, quyền số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 31 – 10 – 2018 tại Văn phòng công chứng Kỳ Anh

Tài sản 03: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Thôn X, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 723987, số vào sổ cấp GCN: CH 01954 do UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03 – 02 - 2015 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T. Xác lập thế chấp tại ngân hàng T theo hợp đồng thế chấp công chứng số 1233/2018/VPCKA/HĐTC, quyền số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 31 – 10 – 2018 tại Văn phòng công chứng Kỳ Anh

Anh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông N, bà T đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông N, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T trả lại cho Ngân hàng T 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T phải chịu 23.816.000 đồng (*hai mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.225.000 đồng (bằng chữ: *hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Ngân hàng T, bà T, Ông N;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

